

# VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI

(Trích *Vũ Như Tô* – NGUYỄN HUY TƯỜNG)

## I – BÀI TẬP

1. Câu hỏi 1, sách giáo khoa, trang 227.

2. Xung đột kịch được dẫn dắt thông qua việc chuyển đổi mâu thuẫn từ lớp I, qua lớp IV, V, VI, VII, VIII đến lớp IX (ví dụ : chuyển từ mâu thuẫn giữa lời khuyên của Đan Thiềm với thái độ lựa chọn của Vũ Như Tô – lớp I sang mâu thuẫn giữa quân phản nghịch, thợ xây đài với bạo chúa ; giữa niềm tin của Vũ Như Tô với thực tế mà ông cho là "vô lí" – lớp IV ;...). Hãy tóm tắt đoạn trích theo sự chuyển đổi mâu thuẫn này.

3. Tìm hiểu và giải thích "bệnh Đan Thiềm" theo quan niệm của Nguyễn Huy Tường trong đoạn trích (và rộng hơn, trong vở kịch *Vũ Như Tô*). Nêu những nét chính trong tính cách Đan Thiềm.

4. Phân tích và bình luận tính cách của Vũ Như Tô qua đoạn trích.

5. Phân tích, so sánh hai tính cách Vũ Như Tô và Đan Thiềm qua đoạn trích.

6. Mâu thuẫn giữa quan niệm nghệ thuật thuần túy muôn đời và lợi ích thiết thực của đời sống nhân dân chưa được tác giả giải quyết dứt khoát. Điều đó thể hiện như thế nào ở hồi V (hồi cuối cùng) của vở kịch ?

7. Câu hỏi 5, sách giáo khoa, trang 227.

8. Có một số câu nói bị ngắt thành nhiều quãng của Đan Thiềm (ở lớp VII) và Vũ Như Tô (ở lớp VIII). Hãy tìm và phân tích giá trị nghệ thuật của những câu ngắt quãng ấy.

9. Nhận xét về ngôn ngữ kịch của Nguyễn Huy Tường qua đoạn trích.

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. – Trước khi tóm tắt tình tiết trong đoạn trích, nên tóm tắt tình tiết chính của hồi V (lợi dụng tình hình rối ren, Trịnh Duy Sản cầm đầu một phe cánh đối nghịch trong triều đình dấy binh nổi loạn, lôi kéo thợ thuyền làm phản).

– Tình tiết trong đoạn trích :

Biết tin có binh biến, bạo loạn trong phủ chúa, nguy hiểm đe dọa tính mạng Vũ Như Tô, Đan Thiềm hết lời khuyên đi trốn, nhưng ông một mực không nghe. Tình hình mỗi lúc một nguy kịch. Bạo chúa cùng các đại thần, hoàng hậu của y bị giết. Cửu Trùng Đài cũng bị thiêu huỷ. Vũ Như Tô trợ trợ, đau đớn vĩnh biệt đài Cửu Trùng rồi bình thân ra pháp trường.

2. Diễn biến xung đột kịch có thể tóm tắt như sau :

– Mâu thuẫn Vũ Như Tô – Đan Thiềm : Đan Thiềm hết lời khuyên Vũ Như Tô đi trốn, ông một mực không nghe (lớp I).

– Mâu thuẫn giữa quân phản nghịch, thợ xây đài với bạo chúa, giữa niềm tin của Vũ Như Tô với thực tế mà ông cho là "vô lí" (lớp IV).

– Mâu thuẫn giữa quân phản nghịch với lũ cung nữ và cả hai lực lượng này với Vũ Như Tô, Đan Thiềm (lớp V, VI, VII, VIII).

– Mâu thuẫn giữa Vũ Như Tô với quân phản nghịch (Ngô Hạch, quân sĩ) ; giữa quan niệm nghệ thuật, niềm tin ở những điều tốt đẹp mà nghệ thuật mang lại cho đời với thực tế bi đát của bạo loạn và "tài" "trời phú".

Nhìn chung, mâu thuẫn có chuyển đổi phức tạp, mau lẹ, nhưng tất cả nhằm thể hiện tập trung hơn hai mâu thuẫn cơ bản : mâu thuẫn giữa bạo chúa và nhân dân, giữa nhân dân (lợi ích trước mắt của nhân dân) và nghệ sĩ (lợi ích lâu dài của nghệ thuật, khát khao sáng tạo những giá trị độc đáo, vĩnh hằng). Đó chính là xung đột bi kịch của Vũ Như Tô.

3. Tìm hiểu và giải thích quan niệm của Nguyễn Huy Tưởng về "bệnh Đan Thiềm" :

a) Về "bệnh Đan Thiềm"

– "Bệnh Đan Thiềm" là một sáng tạo độc đáo, sâu sắc của Nguyễn Huy Tưởng trong bi kịch lịch sử *Vũ Như Tô*.

– Trong lời đề tựa vở kịch *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng cho rằng "cầm bút chẳng qua cùng một bệnh với Đan Thiềm". Như vậy, nếu đối chiếu lời đề tựa với tính cách nhân vật trong vở kịch, có thể hiểu "bệnh Đan Thiềm" với các ý nghĩa sau :

+ Đam mê, kính trọng người có tài cao, nghiệp lớn, người có khả năng sáng tạo những cái đẹp kì diệu, khác thường. Khi người nghệ sĩ "tài trời" không thi thố được tài năng, không gìn giữ được công trình nghệ thuật mang tâm vóc của hoá công và tính mạng của họ thì đau đớn, tiếc nuối tột cùng.

+ Mang trong lòng những niềm ưu tư, những nỗi đau không nguôi về các giá trị ở đời.

b) Về tính cách của Đan Thiềm

Có thể nêu và phân tích mấy nét chính :

– Đam mê *Cái Tài*, đam mê *Cái Đẹp*.

– Quên mình khích lệ, bảo vệ *Cái Tài*, nhưng cũng luôn tỉnh táo, sáng suốt trong mọi trường hợp do hiểu đời, hiểu người.

– Mềm mại, uyển chuyển, dễ thích ứng với hoàn cảnh.

– Luôn mang trong lòng nhiều nỗi ưu tư, nỗi đau lớn, khổ lụy vì tài (chú ý phân tích các chi tiết về hành vi, tâm lí của nàng qua các lời thoại và lời chú thích nghệ thuật ở lớp I, IV, V, VI, VII).

4. Qua đoạn trích, phân tích và bình luận về tính cách Vũ Như Tô :

a) Về tính cách Vũ Như Tô, có thể phân tích mấy nét sau :

– Một nghệ sĩ tài ba, hiến thân cho niềm khát khao và đam mê sáng tạo *Cái Đẹp* nhưng bướng bỉnh và có phần mù quáng, không dễ thích ứng với những diễn biến phức tạp của hiện thực cuộc đời.

– Một tính cách đầy tính bi kịch.

b) Ý kiến bình luận về tính cách Vũ Như Tô có thể rất riêng, rất chủ quan, nhưng nên lưu ý :

– Hình tượng Vũ Như Tô có tính cách nổi bật, sinh động, phức tạp, đa nghĩa, có sức khái quát cao và có tầm tư tưởng lớn.

– Lô gích phát triển của tính cách này là lô gích của đời sống, được nhà văn tôn trọng (nhiều khi phát triển ngoài ý muốn chủ quan của tác giả).

5. Dựa vào kết quả phân tích riêng từng tính cách Đan Thiềm (ở Bài tập 4) và Vũ Như Tô (ở Bài tập 5) nêu phân tích và so sánh một số điểm giống và khác nhau giữa hai tính cách này. Chẳng hạn :

a) Giống nhau :

– Đều say mê *Cái Đẹp*, trân trọng những giá trị lớn lao mà mình hay người khác tạo ra.

– Đều là những số phận bi kịch, mang nỗi đau, nỗi oan và niềm u ất khó chia sẻ hoặc không biết bao giờ mới giải toả được,...

v.v.

b) Khác nhau :

– Vũ Như Tô mang tính cách của người nghệ sĩ khao khát sáng tạo *Cái Đẹp* mà không thực hiện được. Đó là bi kịch của người ôm mộng lớn không thành. Đan Thiềm là người mang bi kịch của khách "hồng nhan tri kỉ", muốn tôn vinh *Cái Tài, Cái Đẹp* mà lâm vào oan ức đau thương.

– Vũ Như Tô bướng bỉnh và có phần mù quáng, không dễ thích ứng với những diễn biến phức tạp của hiện thực cuộc đời ; Đan Thiềm quên mình bảo vệ, khích lệ *Cái Tài* nhưng cũng luôn tỉnh táo, sáng suốt trong mọi trường hợp. Và do hiểu đời, hiểu người nên nàng mềm mại uyển chuyển, dễ thích ứng với hoàn cảnh hơn Vũ Như Tô.

v.v.

6 và 7. Học sinh tự làm.

8. Phân tích giá trị nghệ thuật của những câu ngắt quãng :

a) Trong đoạn trích, có hai câu nói bị ngắt quãng thành nhiều đoạn, một của Đan Thiềm (lớp VII), một của Vũ Như Tô (lớp VIII).

– Lời của Đan Thiềm hai lần bị ngắt quãng "– Tướng quân tha..." (quân khởi loạn xúm vào trời và nhục mạ nàng, cắt ngang câu nói của nàng) "... Tha cho ông Cả" ; "Xin tướng quân..." (Ngô Hạch lại ngắt lời Đan Thiềm).

– Tương tự, lời Vũ Như Tô cũng ba lần bị ngắt quãng : "[...] ta không có tội và chủ tướng các người sẽ cởi trời cho ta để ta xây nốt Cửu Trùng Đài, dựng một kì công muôn thuở...", "... Vài năm nữa [...], có một cảnh Bồng Lai...", "xuất hiện...".

b) Giá trị nghệ thuật của những câu nói bị ngắt quãng này :

– Tô đậm tính cách quên mình vì Vũ Như Tô của Đan Thiềm, lòng thiết tha với nghệ thuật, với *Cái Đẹp* và tính cách mù quáng, ảo vọng của Vũ Như Tô.

– Góp phần tái hiện thanh thế của phe nổi loạn (đảng ác), không khí bi kịch lịch sử, nhịp điệu gấp gáp của cơn binh biến phũ phàng.

v.v.

**9.** Có thể nêu nhận xét về ngôn ngữ kịch của Nguyễn Huy Tưởng qua đoạn trích theo mấy ý chính sau :

a) Ngôn ngữ kịch Nguyễn Huy Tưởng có tính tổng hợp, tính hành động – biểu cảm rất cao, nhờ vậy có tác dụng rõ rệt trong việc khắc hoạ tính cách, diễn tả tâm lí, dẫn dắt xung đột kịch, tạo nên một bức tranh hoành tráng trong nhịp điệu bão tố của lịch sử cũng như số phận con người.

b) Nhịp điệu kịch được tạo ra thông qua nhịp điệu của lời nói – hành động.

Lời văn nghệ thuật ở đây như ghi lại và làm sống dậy những tiếng reo, tiếng thét, tiếng động dội vào từ hậu trường, phản ánh cục diện tình hình nguy cấp, điên đảo, nhưng chỉ qua mấy lời chú thích nghệ thuật hàm súc của tác giả.

c) Các lời thoại của nhân vật thực sự thể hiện cá tính, tâm lí, tính cách của họ, nhất là lời của Vũ Như Tô, Đan Thiềm.